

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
QUÝ IV NĂM 2016**

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC  
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ  
HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**



MỤC LỤC

	Trang
1 . Mục lục	1
2 . Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3 . Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	5 - 8
4 . Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý IV năm 2016	9
5 . Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất quý IV năm 2016	10 - 11
6 . Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV năm 2016	12 - 34

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm Báo cáo tài chính quý IV của Công ty mẹ và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

### Khái quát về Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003850 ngày 05 tháng 03 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 10 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi do thay đổi vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh, người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam	99.576.600.000	19,91%
Cổ đông khác	400.503.420.000	80,09%
<b>Cộng</b>	<b>500.080.020.000</b>	<b>100,00%</b>

Vốn pháp định

6.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội.  
Điện thoại : 043 827 1620  
Fax : 043 827 1068  
E-mail : ducgiangchemco@hn.vnn.vn  
Mã số thuế : 0 1 0 1 4 5 2 5 8 8

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Vận tải bằng đường bộ;
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết: bán buôn phụ gia thực phẩm;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: cho thuê nhà xưởng;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chứa bi tum; các loại sáp khoáng chất;
- Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; chi tiết: sản xuất các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chứa bi tum; các loại sáp khoáng chất;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: buôn bán máy móc, thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện, dụng cụ cơ khí;
- Sản xuất thiết bị điện khác, chi tiết: sản xuất máy móc, thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu, chi tiết: sản xuất máy móc, dụng cụ cơ khí;
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh, chi tiết: sản xuất các mặt hàng cao su, son, chất dẻo;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ, chi tiết: sản xuất các mặt hàng phân bón;
- Sản xuất sắt, thép, gang, chi tiết: sản xuất các mặt hàng sắt, thép;
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý, chi tiết: sản xuất các mặt hàng kim loại màu;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: buôn bán các mặt hàng cao su, son, chất dẻo, phân bón; buôn bán nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Bán buôn kim loại màu và quặng kim loại, chi tiết: buôn bán sắt, thép, kim loại màu;
- Sản xuất hóa chất cơ bản, chi tiết: sản xuất nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: khai thác, thăm dò và chế biến khoáng sản; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).



# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### *Hội đồng quản trị*

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm 4 tháng 4 năm 2015
Ông Đào Hữu Duy Anh	Thành viên	Bổ nhiệm 4 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Quang	Thành viên	Bổ nhiệm 4 tháng 4 năm 2015
Ông Vũ Quốc Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm 4 tháng 4 năm 2015
Ông Vũ Nhất Tâm	Thành viên	Tái bổ nhiệm 4 tháng 4 năm 2015

### *Ban kiểm soát*

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Văn Kiên	Trưởng ban	Bổ nhiệm 4 tháng 4 năm 2015
Ông Vũ Minh Thuyết	Thành viên	Tái bổ nhiệm 4 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Tiến Khang	Thành viên	Tái bổ nhiệm 4 tháng 4 năm 201

### *Ban Giám đốc*

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Đào Hữu Huyền	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm 29 tháng 3 năm 2010
Ông Đào Hữu Duy Anh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm 23 tháng 3 năm 2013
Ông Phạm Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm 2 tháng 2 năm 2015

## Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty mẹ chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất quý IV, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý IV và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất quý IV của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;  
Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu
- so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;  
Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt
- động liên tục;  
Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài
- chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**  
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc Công ty mẹ phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của quý IV kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV.

Thay mặt Ban Giám đốc,

**Tổng Giám đốc**



**Đào Hữu Huyền**

Lập ngày 20 tháng 01 năm 2017



# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT QUÝ IV

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>831.292.566.797</b>	<b>827.356.454.453</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>186.292.101.548</b>	<b>10.914.548.041</b>
1. Tiền	111		7.774.111.674	10.914.548.041
2. Các khoản tương đương tiền	112		178.517.989.874	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>460.718.946.772</b>	<b>608.514.870.377</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	200.392.089.496	130.819.109.694
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	25.794.939.632	39.217.219.011
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	232.304.697.964	368.035.677.625
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	2.227.219.680	71.143.407.997
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	-	(700.543.950)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>172.923.162.180</b>	<b>177.667.282.917</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	172.923.162.180	177.667.282.917
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>11.358.356.297</b>	<b>30.259.753.118</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	1.455.686.402	781.379.691
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		9.511.913.919	28.948.477.313
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		390.755.976	529.896.114
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất quý IV (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.160.346.642.363</b>	<b>1.007.180.251.135</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>628.307.207.200</b>	<b>612.968.873.019</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	577.299.707.945	561.371.043.813
<i>Nguyên giá</i>	222		961.388.791.935	874.423.871.441
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(384.089.083.990)	(313.052.827.628)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	51.007.499.255	51.597.829.206
<i>Nguyên giá</i>	228		57.262.653.187	56.997.653.187
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(6.255.153.932)	(5.399.823.981)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>58.824.665.780</b>	<b>28.781.432.862</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	58.824.665.780	28.781.432.862
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2</b>	<b>420.736.836.473</b>	<b>317.416.562.551</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		420.736.836.473	317.416.562.551
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>52.477.932.910</b>	<b>48.013.382.703</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	52.128.548.962	47.619.279.771
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		349.383.948	394.102.932
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.991.639.209.160</b>	<b>1.834.536.705.588</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất quý IV (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>632.786.463.025</b>	<b>640.531.444.696</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>632.786.463.025</b>	<b>640.531.444.696</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	98.980.466.844	116.999.723.630
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	17.857.595.099	5.042.467.591
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	24.414.678.180	22.681.867.407
4. Phải trả người lao động	314		23.035.295.377	29.285.914.062
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	7.980.094.208	9.517.877.006
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	4.185.510.804	66.140.280.529
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	378.866.449.551	332.673.654.018
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	77.466.372.962	58.189.660.453
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất quý IV (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.358.852.746.135</b>	<b>1.194.005.260.892</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.20</b>	<b>1.358.852.746.135</b>	<b>1.194.005.260.892</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.088.750.000	422.091.320.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		500.088.750.000	422.091.320.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.072.000.000	1.072.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(8.730.000)	(4.410.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		215.779.365.014	179.961.090.722
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		290.828.292.283	240.328.082.930
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		54.346.763.773	19.232.842.179
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		236.481.528.509	221.095.240.751
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		351.093.068.839	350.557.177.240
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.991.639.209.160</b>	<b>1.834.536.705.588</b>

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Lập ngày 20 tháng 01 năm 2017



Đào Hữu Huyền



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ IV**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

STT	Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
				Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	796.870.562.123	653.397.049.330	2.622.429.691.075	2.437.747.082.238
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	181.425.025		273.454.660	80.700.000
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		796.689.137.098	653.397.049.330	2.622.156.236.415	2.437.666.382.238
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.3	705.089.991.165	525.726.727.643	2.202.704.365.119	1.966.179.766.588
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		91.599.145.933	127.670.321.687	419.451.871.296	471.486.615.650
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	9.110.783.416	6.623.633.964	31.339.328.450	96.286.151.583
7.	Chi phí tài chính	22	VI.5	10.089.180.437	12.054.512.717	18.986.233.693	30.604.812.706
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		<i>1.693.051.605</i>	<i>1.478.360.027</i>	<i>6.972.996.421</i>	<i>8.098.898.971</i>
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2	24.380.624.404	16.469.037.953	79.320.273.922	49.999.775.618
9.	Chi phí bán hàng	25	VI.6	39.502.290.097	37.434.359.064	130.815.211.532	130.471.783.822
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	12.111.710.511	9.099.068.655	42.985.878.123	43.936.430.716
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		63.387.372.708	92.175.053.168	337.324.150.320	412.759.515.607
12.	Thu nhập khác	31		287.084.751	-	2.306.467.017	296.268.155
13.	Chi phí khác	32		534.705.411	120.242.403	1.874.014.247	334.464.706
14.	Lợi nhuận khác	40		(247.620.660)	(120.242.403)	432.452.770	(38.196.551)
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		63.139.752.048	92.054.810.765	337.756.603.090	412.721.319.056
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	7.579.545.883	6.018.204.198	23.291.089.200	22.306.675.074
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	8.327.075	44.718.984	28.093.844
19.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		55.560.206.165	86.028.279.492	314.420.794.906	390.386.550.138
20.	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		46.217.843.518	61.988.104.812	236.481.520.529	279.990.084.271
21.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		9.342.362.647	24.040.174.680	77.939.274.377	110.396.465.867
22.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	869	1.378	4.445	6.412
23.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	869	1.378	4.445	6.412

Lập ngày 20 tháng 01 năm 2017

Kế toán trưởng

Người lập biểu



*Handwritten signature*

*Handwritten signature*





# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT QUÝ IV

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		337.756.603.090	175.596.537.167
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		71.891.586.313	34.702.373.059
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	2.467.716.588
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(99.780.858.099)	(46.803.446.747)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	6.972.996.421	4.718.942.247
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		316.840.327.725	170.682.122.314
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		88.889.451.072	181.448.189.568
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.744.120.737	(38.613.735.109)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(87.886.533.930)	6.928.603.594
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(5.183.575.902)	(948.734.867)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(6.906.759.876)	(2.791.416.207)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(16.931.839.225)	(27.728.667.686)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.19	50.872.154.752	642.681.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(59.317.394.883)	(4.760.394.528)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>285.119.950.470</b>	<b>284.858.648.079</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(117.273.153.412)	(66.743.716.019)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(395.908.349.223)	(7.320.026.939)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		420.555.597.648	5.516.763.820
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(24.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		74.295.511.817	7.426.436.858
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(42.330.393.170)</b>	<b>(61.120.542.280)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất quý IV (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(4.320.000)	(1.780.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	1.184.854.294.520	440.835.637.179
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(1.141.521.664.833)	(637.123.892.708)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(110.740.313.480)	(16.709.481.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(67.412.003.793)</b>	<b>(212.999.516.529)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>175.377.553.507</b>	<b>10.738.589.270</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>10.914.548.041</b>	<b>8.391.782.115</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(1.790.295)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>186.292.101.548</b>	<b>19.128.581.090</b>

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Lập ngày 20 tháng 01 năm 2017

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Huyền



# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
- Ngành nghề kinh doanh chính** : Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**  
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty mẹ không quá 12 tháng.
- Cấu trúc Tập đoàn**  
Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 2 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

#### Danh sách các công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Cụm Công nghiệp Tầng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất	61,68%	61,68%	61,68%	61,68%
Công ty CP Hóa chất Đức Giang Đình Vũ (*)	Lô CN5.3K, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Thành phố Hải Phòng.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	48,50%	48,5%	60,0%	60,0%

(\*) Mặc dù tỷ lệ vốn góp của Công ty trong Công ty Cổ phần Đức Giang Đình Vũ ít hơn 50% nhưng theo tỷ lệ biểu quyết của Công ty là 60% do có phần biểu quyết gián tiếp 30% từ Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai. Do vậy Công ty Cổ phần Đức Giang – Đình Vũ bị Công ty kiểm soát và khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đức Giang - Đình Vũ được trình bày ở khoản mục “Đầu tư vào công ty con” trên Báo cáo tài chính quý II.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai	Cụm Công nghiệp Tầng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Sản xuất hóa chất cơ bản, phân bón và hợp chất của ni-tơ	31,50%	37,97%	43,61%	46,62%
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng	Cụm Công nghiệp Tầng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Sản xuất hóa chất cơ bản, phân bón và hợp chất của ni-tơ	17,60%	0,00%	24,05%	0,00%

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng

### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất quý I bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp quý I của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo tài chính quý I của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán. Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của

### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao

• Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được

• Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản



## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu

#### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

#### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối  
Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản  
Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất quý I của  
Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương  
Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình  
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời

#### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước



## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	2 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6
Tài sản cố định khác	3

### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng,

#### *Chương trình phần mềm*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên

### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch

### 12. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch

### 13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ



## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

*Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ

### 14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản

### 15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp.

### 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

*Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch

*Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành

### 17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn

### 18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc

### 19. Công cụ tài chính

*Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch

*Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các

*Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	924.956.963	2.243.525.820
Tiền gửi ngân hàng	6.849.154.711	8.671.022.221
Các khoản tương đương tiền	178.517.989.874	
<b>Cộng</b>	<b><u>186.292.101.548</u></b>	<b><u>10.914.548.041</u></b>

**2. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn chỉ có đầu tư vào công ty liên kết. Thông tin về khoản đầu tư tài

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai (*)</b>	<b><u>301.344.162.031</u></b>	<b><u>230.416.562.551</u></b>
Giá gốc	230.416.562.551	174.426.520.000
Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	70.927.599.480	55.990.042.551
<b>Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng (**)</b>	<b><u>119.392.674.442</u></b>	<b><u>87.000.000.000</u></b>
Giá gốc	111.000.000.000	87.000.000.000
Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	8.392.674.442	
<b>Cộng</b>	<b><u>420.736.836.473</u></b>	<b><u>317.416.562.551</u></b>

(\*) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5300582654 đăng ký thay đổi lần 4 ngày 17 tháng 12 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Hóa Chất Phân bón Lào Cai 174.426.520.000 VND, tương đương 43,61 % vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn đã đầu tư 174.426.520.000 VND, tương đương 43,61 % vốn điều lệ.

(\*\*) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5300636691 đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 7 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Hóa Chất Bảo Thắng 49.000.000.000 VND, tương đương 24,50 % vốn điều lệ.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại công ty liên kết như sau:

	<u>Giá trị phần sở</u>	<u>Góp vốn trong kỳ</u>	<u>Phần lãi hoặc lỗ</u>	<u>Cổ tức, lợi nhuận</u>	<u>Cộng</u>
Công ty CP Hóa chất Phân bón Lào Cai	230.416.562.551		70.927.599.480		301.344.162.031
Công ty CP hóa chất Bảo Thắng	87.000.000.000	24.000.000.000	8.392.674.442		119.392.674.442
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>317.416.562.551</u></b>	<b><u>24.000.000.000</u></b>	<b><u>79.320.273.922</u></b>		<b><u>420.736.836.473</u></b>

**Giao dịch với công ty liên kết**

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai( Gọi tắt là LFC)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai (LFC)</b>		
Mua hàng từ LFC	329.252.933.055	373.916.361.860
Thuế GTGT đầu vào	32.820.223.675	27.525.595.616
Phải thu tiền bảo hiểm nộp hộ	69.043.163	154.691.390
Bán hàng và cung cấp dịch vụ vận chuyển	226.196.317.738	123.761.618.737
Thuế GTGT hàng bán	21.062.555.106	10.814.168.513
LFC trả tiền cổ tức	69.790.926.147	25.228.396.569
Trả LFC cổ tức	2.138.096.391	
LFC vay	223.380.606.044	365.700.885.265
LFC trả tiền vay	380.518.993.166	563.358.039.366



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lãi tiền vay phải thu LFC	11.521.834.245	16.952.256.787
LFC trả tiền hàng	321.683.262.726	291.097.597.603
<b>Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng (BTC)</b>		
Cho BTC vay	172.527.743.179	
Lãi vay phải trả	4.434.164.262	
BTC trả tiền vay	27.895.900.000	
Bán hàng và cung cấp dịch vụ vận chuyển	175.449.450.438	
Thuế GTGT hàng bán	17.481.798.895	
Mua hàng từ BTC	246.151.848.674	
Thuế GTGT đầu vào	24.615.184.867	
BTC trả tiền hàng	12.944.340.667	
Trả BTC tiền hàng	12.875.000.000	

**3 Phải thu ngắn hạn khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>39.988.413.834</b>	<b>11.219.892.290</b>
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân Bón Lào Cai	39.988.413.834	11.210.667.288
Công ty CP Hóa chất Bảo Thắng		9.225.002
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>160.403.675.662</b>	<b>119.599.217.404</b>
Công ty TNHH FrieslandCampina Hà Nam	1.586.634.500	1.343.507.000
Công ty CP Hóa mỹ phẩm Quốc Tế	3.862.899.526	1.307.667.603
Excel Industries Limited	30.786.508.800	5.926.800.000
Lanxess Deutschland GMBH	19.395.355.136	14.145.363.350
Mitsubishi Corporation	31.770.557.440	23.772.394.799
Các đối tượng khác	73.001.720.260	66.227.285.377
<b>Cộng</b>	<b>200.392.089.496</b>	<b>130.819.109.694</b>

**4 Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước cho bên liên quan</b>		
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>25.794.939.632</b>	<b>39.217.219.011</b>
Ban quản lý dự án GPMB & TĐC Tầng Loong	3.340.396.295	3.340.396.295
NanNing Dejiang Trading Co., Ltd	8.353.034.004	8.557.084.354
Liên đoàn Địa chất Xạ - Hiêm		4.972.977.650
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng dệt may Phố Nội	2.860.000.000	
Công ty CP xây dựng S86 Thăng Long		11.253.107.000
Các nhà cung cấp khác	11.241.509.333	11.093.653.712
<b>Cộng</b>	<b>25.794.939.632</b>	<b>39.217.219.011</b>

**5 Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu về cho vay các bên liên quan</b>	<b>232.304.697.964</b>	<b>368.035.677.625</b>
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai(i)	107.494.723.644	368.035.677.625
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng(ii)	124.809.974.320	
<b>Phải khác về cho vay các đối tượng khác</b>		
<b>Cộng</b>	<b>232.304.697.964</b>	<b>368.035.677.625</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(i) Khoản cho Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai (là bên liên quan) vay với lãi suất 5% năm, thời hạn vay không xác định

(ii) Khoản cho Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng (là bên liên quan) vay với lãi suất 5% năm, thời hạn vay không xác định

**6 Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>203.778.859</b>		<b>69.830.508.437</b>	
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai	7.450.626		69.790.926.147	
Công ty CP Hóa chất Bảo Thắng	196.328.233		39.582.290	
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>2.023.440.821</b>		<b>1.312.899.560</b>	
Tạm ứng	644.271.356		526.927.398	
Ký cược, ký quỹ	31.750.000		31.750.000	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.347.419.465		754.222.162	
<b>Cộng</b>	<b>2.227.219.680</b>		<b>71.143.407.997</b>	

**7 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán		700.543.950
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn		43.760.507
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn		10.320.965
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn		646.462.478
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán		
<b>Cộng</b>		<b>700.543.950</b>

**8 Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	101.236.585.854		104.614.537.482	
Hàng mua đang đi đường			48.551.500	
Công cụ, dụng cụ	25.460.396		187.800.000	
Chi phí sản xuất KD dở dang	6.477.032.710		2.643.130.252	
Thành phẩm	65.184.083.220		70.173.263.683	
<b>Cộng</b>	<b>172.923.162.180</b>		<b>177.667.282.917</b>	

**9 Chi phí trả trước****9a Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ		15.568.182
Phí sử dụng đường bộ, bảo hiểm xe	1.157.915.564	140.359.974
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	297.770.838	625.451.535
<b>Cộng</b>	<b>1.455.686.402</b>	<b>781.379.691</b>

**9b Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền thuê đất	29.937.909.354	31.168.220.093
Các chi phí trả trước dài hạn khác	22.190.639.608	16.451.059.678



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<b>Cộng</b>	<b>52.128.548.962</b>	<b>47.619.279.771</b>
-------------	-----------------------	-----------------------

**10 Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật	Máy móc và thiết	Phương tiện vận	Thiết bị, dụng cụ	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	444.512.890.897	369.110.462.661	59.716.304.941	1.084.212.942	874.423.871.441
Tăng trong do mua mới	63.029.154.826	14.043.139.305	9.892.626.363		86.964.920.494
Số cuối kỳ	507.542.045.723	383.153.601.966	69.608.931.304	1.084.212.942	961.388.791.935
<i>Trong đó:</i>					
còn sử dụng	502.502.626.664	36.659.225.812	1.101.083.619	62.048.542	540.324.984.637
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	80.114.299.760	210.493.168.149	21.757.429.346	687.930.373	313.052.827.628
Tăng do khấu hao trong kỳ	27.130.410.331	34.083.450.565	9.439.300.818	383.094.648	71.036.256.362
Số cuối kỳ	107.244.710.091	244.576.618.714	31.196.730.164	1.071.025.021	384.089.083.990
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	364.398.591.137	158.617.294.512	37.958.875.595	396.282.569	561.371.043.813
Số cuối kỳ	400.297.335.632	138.576.983.252	38.412.201.140	13.187.921	577.299.707.945

**11 Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	56.473.987.187	523.666.000	56.997.653.187
Tăng trong kỳ		265.000.000	265.000.000
Số cuối kỳ	56.473.987.187	788.666.000	57.262.653.187
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	5.295.090.781	104.733.200	5.399.823.981
Tăng trong do mua mới	743.235.640	112.094.311	855.329.951
Số cuối kỳ	6.038.326.421	216.827.511	6.255.153.932
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	51.178.896.406	418.932.800	51.597.829.206
Số cuối kỳ	50.435.660.766	571.838.489	51.007.499.255

**12 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát	KC vào TSCD	Số cuối kỳ
Dự án mỏ quặng apatit	686.320.429	8.098.002.828		8.784.323.257
Dự án Hóa chất Đức Giang Lào Cai	25.955.849.270	79.357.606.779	55.273.113.526	50.040.342.523
Dự án hệ thống đường ống Đức Giang Đình Vũ	2.139.263.163	4.326.139.955	6.465.403.118	
<b>Cộng</b>	28.781.432.862	91.781.749.562	61.738.516.644	58.824.665.780

**13 Phải trả người bán ngắn hạn**

<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
-------------------	-------------------

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>5.188.845.499</b>	<b>145.182.299</b>
Công ty TNHH Văn Minh	5.188.845.499	145.182.299
<b>Phải trả nhà cung cấp khác</b>	<b>93.791.621.345</b>	<b>116.854.541.331</b>
Hekou Yuyang Trade Company	2.314.703.747	4.504.154.558
Công ty TNHH MTV Apatít Việt Nam	15.436.415.941	13.733.932.132
Công ty TNHH Thương mại Đức Giang Nam Ninh	4.068.935.821	8.645.249.582
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Cường Thịnh Thi		38.040.492.483
Công ty Điện Lực Lào Cai	7.722.826.387	9.717.404.494
OCI (HONGKONG) LIMITED		10.503.640.000
Các nhà cung cấp khác	64.248.739.449	31.709.668.082
<b>Cộng</b>	<b>98.980.466.844</b>	<b>116.999.723.630</b>

**14 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên có liên quan</i>		
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>17.857.595.099</i>	<i>5.042.467.591</i>
Công ty CP Phân bón miền nam		1.342.500.000
Các khách hàng khác	17.857.595.099	3.699.967.591
<b>Cộng</b>	<b>17.857.595.099</b>	<b>5.042.467.591</b>

**15 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>			<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Bù trừ thuế CTGT được</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			34.594.918.980	34.594.918.980			
Thuế GTGT hàng bán			5.500.796.436	5.329.190.891		171.605.545	
Thuế xuất, nhập khẩu		529.896.114	66.771.909.957	66.632.769.819			390.755.976
Thuế thu nhập doanh nghiệp	22.176.784.911		23.293.271.700	16.931.839.225	5.543.057.379	22.995.160.007	
Thuế thu nhập cá nhân	454.467.702		9.570.599.060	4.559.183.836	4.217.970.298	1.247.912.628	
Các loại thuế khác			7.000.000	7.000.000			
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	50.614.794		3.408.902.398	3.459.517.192			
<b>Cộng</b>	<b>22.681.867.407</b>	<b>529.896.114</b>	<b>143.147.398.531</b>	<b>131.514.419.943</b>	<b>9.761.027.677</b>	<b>24.414.678.180</b>	<b>390.755.976</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	337.756.603.090	412.721.319.056
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán	(68.314.864.891)	(45.807.143.162)
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.612.734.589	4.192.632.456
Giảm do hợp nhất kinh doanh		
Chi phí không được trừ	2.612.734.589	4.192.632.456
Lỗ của công ty con		
- Các khoản điều chỉnh giảm	(70.927.599.480)	(49.999.775.618)
Lãi chênh lệch tỷ giá của tiền và các khoản phải thu		
Lợi nhuận công ty liên kết	(70.927.599.480)	(49.999.775.618)
Chuyển lỗ công ty con		
Thu nhập chịu thuế	269.441.738.199	366.914.175.894
Thu nhập được miễn thuế		(69.790.926.147)
Lỗ các năm trước được chuyển		(3.560.154.088)
Thu nhập tính thuế	269.441.738.199	293.563.095.659
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>53.083.777.232</b>	<b>64.582.512.527</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</b>	<b>(17.956.242.284)</b>	<b>(27.663.719.152)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</b>	<b>(12.134.557.441)</b>	<b>(14.742.008.464)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>22.992.977.507</b>	<b>22.176.784.911</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>298.111.693</b>	<b>129.890.163</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>23.291.089.200</b>	<b>22.306.675.074</b>

**Tiền thuê đất**Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 54.312m<sup>2</sup> và 1.739,8m<sup>2</sup> đất đang sử dụng với mức thuê lần lượt là 3.124.177.699VND/năm và 30.624.029VND/năm theo quy định tại thông báo của cơ quan thuế**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**16 Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền điện	7.470.437.670	9.351.984.986
Chi phí trích trước khác	345.907.592	51.920.418
Chi phí lãi vay phải trả	163.748.946	113.971.602
<b>Cộng</b>	<b>7.980.094.208</b>	<b>9.517.877.006</b>

**17 Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên có liên quan</b>		<b>2.138.096.391</b>
Công ty CP Hóa chất Phân Bón Lào Cai		2.138.096.391
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>4.185.510.804</b>	<b>64.002.184.138</b>
Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN	1.962.293	1.297.532.446

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Kinh phí công đoàn	1.038.575.767	1.243.081.747
Tiền nhận đặt cọc xe	2.070.274.439	663.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	935.215.445	60.635.489.354
Phải trả về cổ phần hóa	63.754.562	63.754.562
Phải trả phải nộp khác	75.728.298	99.326.029
<b>Cộng</b>	<b>4.185.510.804</b>	<b>66.140.280.529</b>

**18 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả	Giá trị	Số có khả năng
<b>Vay và nợ ngắn hạn phải trả</b>	<b>378.866.449.551</b>	<b>378.866.449.551</b>	<b>332.673.654.018</b>	<b>332.673.654.018</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	378.866.449.551	378.866.449.551	332.673.654.018	332.673.654.018
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch HN (i)	191.065.161.349	191.065.161.349	108.126.015.388	108.126.015.388
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội (ii)	46.924.737.747	46.924.737.747		
- Ngân hàng TMCP Quân đội - MBBank (iii)	49.644.821.437	49.644.821.437	128.268.806.260	128.268.806.260
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai (iv)	91.231.729.018	91.231.729.018	96.278.832.370	96.278.832.370
	<b>378.866.449.551</b>	<b>378.866.449.551</b>	<b>332.673.654.018</b>	<b>332.673.654.018</b>

<sup>(i)</sup> Khoản vay ngắn hạn ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam theo Thư đề nghị cung cấp hạn tiện ích ngày 2/7/2013 ANZ gửi Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang và Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai. Hạn mức tiện ích áp dụng cho Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai là 5.000.000 USD, Mục đích nhằm hỗ trợ cho nhu cầu mua quặng apatit, than cốc, silica, thùng đựng photpho vàng và thanh toán tiền điện, hỗ trợ cho nhu cầu nhập khẩu và mua trong nước nguyên vật liệu. Kỳ hạn từng khoản vay tối đa 3 tháng, lãi suất 1,8%/năm cộng với chi phí vốn vay của ANZ Thế chấp bằng các khoản phải thu của đơn vị với giá trị sổ sách tối thiểu tương đương 5.000.000 USD và hàng Tồn kho trong kho hàng của Công ty và hàng trong kho hàng của Công ty Cổ phần Bột giặt hóa chất Đức Giang tại số 18/44 phố Đức Giang Long Biên, Hà Nội với tổng giá trị sổ sách tối thiểu tương đương 5.000.000 USD

<sup>(ii)</sup> Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở giao dịch Hà Nội theo hợp đồng cấp tín dụng số 140044/HĐCTD.SGD.NHNT ngày 20/02/2014, hạn mức tối đa 150.000.000.000 VND theo phụ lục số 01 ngày 14/3/2014. Mục đích vay vốn là bổ sung vốn lưu động và tài trợ thương mại cho Công ty. Lãi suất được thay đổi theo thời điểm nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc nhà máy hóa chất Đức Giang Lào Cai.

<sup>(iii)</sup> Khoản vay theo thư đề nghị cung cấp tiện ích chung của Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) gửi Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang và Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai ngày 24/4/2013. Hạn mức 2.000.000 USD hoặc tương đương bằng VND. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa trong kho của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai với giá trị ít nhất 2.000.000 USD, tất cả các khoản phải thu của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai với giá trị ít nhất 2.000.000 USD.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

(iii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 196.14.737.1504066.TD ngày 11/02/2014. Hạn mức tín dụng 100.000.000.000 VND. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, mở LC và phát hành bảo lãnh thanh toán phục vụ hoạt động SXKD phốt pho vàng. Lãi suất quy định cụ thể theo từng kế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo là toàn bộ hàng tồn kho luân chuyển của Công ty.

(iv) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai theo hợp đồng tín dụng số 01/2015 - HẾTDHM/NHCT180 - DUCGIANG ngày 07 tháng 01 năm 2015. Hạn mức cho vay là 100.000.000.000 VND hoặc USD tương đương, mục đích vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thời hạn vay được quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 4 tháng, lãi suất áp dụng là 1,8%/năm đối với vay USD, lãi suất vay được điều chỉnh hàng tháng. Khoản vay không được đảm bảo bằng tài sản, tuy nhiên bên ngân hàng sẽ yêu cầu tài sản thế chấp nếu bên vay vi phạm hợp đồng tín dụng hoặc không còn đáp ứng điều kiện được cấp tín dụng không đảm bảo bằng tài sản theo quy định của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

(v) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Á Châu - ACB theo hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số HCA.DN.260061014 ngày 28/4/2012 có hạn mức tín dụng là 107.500.000.000 VND hoặc USD tương đương. Trong đó hạn mức vay không vượt quá 43.000.000.000 VND hoặc USD tương đương. Mục đích nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất, kỳ hạn tối đa không quá 3 tháng, lãi suất vay được quy định theo từng kế ước nhận nợ cụ thể. Số tiền vay được đảm bảo bằng Bất động sản tại Số 18 Ngõ 44 Phố Đức Giang P.Thượng Thanh, Q Long Biên Hà Nội thuộc sở hữu Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang và Nhà xưởng và máy móc thiết bị dây chuyền sản xuất phốt pho vàng dây chuyền số 2 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai.

Khoản vay các cá nhân theo các hợp đồng tín dụng nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Tăng do CLTG cuối kỳ	Tăng khác do CLTG	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Giảm khác do CLTG	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	332.673.654.018	1.131.521.664.833	5.065.997.241	2.490.846.127	1.088.156.116.744	4.729.595.924	378.866.449.551
Vay ngắn hạn các tổ chức khác		10.000.000.000		16.459.201	10.016.459.201		
<b>Cộng</b>	<b>332.673.654.018</b>	<b>1.141.521.664.833</b>	<b>5.065.997.241</b>	<b>2.507.305.328</b>	<b>1.098.172.575.945</b>	<b>4.729.595.924</b>	<b>378.866.449.551</b>

### 19 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập quỹ phúc lợi	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	33.222.611.417	7.805.188.443	32.247.302.667	8.780.497.193
Quỹ phúc lợi	24.967.049.036	19.916.764.196	27.070.092.216	17.813.721.016
Quỹ phúc lợi hình thành		50.872.154.753		50.872.154.753
<b>Cộng</b>	<b>58.189.660.453</b>	<b>27.721.952.639</b>	<b>59.317.394.883</b>	<b>77.466.372.962</b>





## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 20 Vốn chủ sở hữu

#### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	334.993.660.000	1.072.000.000	(2.630.000)	166.696.152.861	127.256.870.233	630.016.053.094
Tăng vốn từ lợi nhuận	87.097.660.000	-	(1.780.000)	-	(87.097.660.000)	(1.780.000)
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	279.990.084.271	279.990.084.271
Trích lập các quỹ trong kỳ trước	-	-	-	13.264.937.861	(20.903.039.574)	(7.638.101.713)
Chia cổ tức kỳ trước	-	-	-	-	(58.918.172.000)	(58.918.172.000)
Tăng giảm do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>422.091.320.000</b>	<b>1.072.000.000</b>	<b>(4.410.000)</b>	<b>179.961.090.722</b>	<b>240.328.082.930</b>	<b>843.448.083.652</b>
Số dư đầu năm nay	422.091.320.000	1.072.000.000	(4.410.000)	179.961.090.722	240.328.082.930	843.448.083.652
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	77.997.430.000	-	(4.320.000)	-	(77.997.430.000)	(4.320.000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	35.818.274.292	(57.558.330.509)	(21.740.056.217)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	236.481.520.529	236.481.520.529
Trả cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	(51.040.039.571)	(51.040.039.571)
Giảm khác	-	-	-	-	614.488.903	614.488.903
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>500.088.750.000</b>	<b>1.072.000.000</b>	<b>(8.730.000)</b>	<b>215.779.365.014</b>	<b>290.828.292.283</b>	<b>1.007.759.677.297</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**20b Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	99.576.600.000	66.703.010.000
Các cổ đông khác	400.512.150.000	268.290.650.000
Cổ phiếu quỹ	(8.730.000)	(2.630.000)
<b>Cộng</b>	<b><u>500.080.020.000</u></b>	<b><u>334.991.030.000</u></b>

**20c Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	50.008.875	42.209.132
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	50.008.875	42.209.132
- Cổ phiếu phổ thông	50.008.875	42.209.132
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(873)	(441)
- Cổ phiếu phổ thông	(873)	(441)
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	50.008.002	42.208.691
- Cổ phiếu phổ thông	50.008.002	42.208.691
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

**21 Lợi ích của cổ đông không kiểm soát**

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	350.557.177.240	147.607.009.399
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	77.939.274.377	72.296.687.437
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	(77.403.382.778)	
Giảm do trích quỹ		81.995.960.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>351.093.068.839</u></b>	<b><u>301.899.656.836</u></b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ****1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a Tổng doanh thu**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	2.289.736.956.296	2.283.212.270.880
Doanh thu bán hàng hóa	193.451.023.099	36.728.482.693
Doanh thu bán quặng bột	32.404.456.400	32.221.685.450
Doanh thu cung cấp dịch vụ	106.837.255.280	85.584.643.215
<b>Cộng</b>	<b><u>2.622.429.691.075</u></b>	<b><u>2.437.747.082.238</u></b>

**1b Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c.

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Văn Minh		
<b>Bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>49.658.646.231</b>	<b>51.095.511.240</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

<i>Thuế GTGT đầu ra</i>	4.643.763.953	5.086.826.562
<b>Cộng</b>	<b>54.302.410.184</b>	<b>56.182.337.802</b>
<b>2 Giá vốn hàng bán</b>	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	1.964.458.935.595	1.870.810.384.326
Giá vốn của hàng hóa	124.858.736.714	31.027.947.731
Giá vốn của quặng bột	32.980.256.922	30.747.990.480
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	80.406.435.888	33.593.444.051
<b>Cộng</b>	<b>2.202.704.365.119</b>	<b>1.966.179.766.588</b>
<b>3 Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.504.682.239	
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	48.318.711	51.415.551
Lãi tiền cho vay	15.955.901.938	16.952.256.787
Cổ tức, lợi nhuận được chia		69.790.926.147
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	10.830.425.562	9.491.553.098
<b>Cộng</b>	<b>31.339.328.450</b>	<b>96.286.151.583</b>
<b>4 Chi phí tài chính</b>	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí lãi vay	6.972.996.421	8.098.898.971
Lãi chiết khấu		599.304.796
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		1.654.288.457
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	12.013.237.272	20.252.320.482
<b>Cộng</b>	<b>18.986.233.693</b>	<b>30.604.812.706</b>
<b>5 Chi phí bán hàng</b>	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nhân viên	16.894.256.937	11.738.231.054
Chi phí vật liệu, bao bì	975.683.780	776.124.147
Chi phí khấu hao TSCĐ	871.887.709	1.538.593.555
Chi phí dịch vụ mua ngoài	102.751.146.686	92.277.516.979
Chi phí bằng tiền khác	9.322.236.420	24.141.318.087
<b>Cộng</b>	<b>130.815.211.532</b>	<b>130.471.783.822</b>
<b>6 Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nhân viên quản lý	14.316.166.637	18.434.497.380
Chi phí vật liệu quản lý	137.135.310	121.108.847
Chi phí đồ dùng văn phòng		133.773.590
Chi phí khấu hao TSCĐ	6.483.927.498	4.104.107.776
Thuế, phí và lệ phí	3.427.569.361	3.331.712.830
Chi phí dự phòng		200.026.239
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.580.192.653	12.720.072.474
Chi phí bằng tiền khác	4.040.886.664	4.891.131.580



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<b>Cộng</b>	<b>42.985.878.123</b>	<b>43.936.430.716</b>
<b>7 Thu nhập khác</b>	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tiền ăn ca, tiền điện	1.612.956.235	
Thu nhập khác	693.510.782	296.268.155
<b>Cộng</b>	<b>2.306.467.017</b>	<b>296.268.155</b>
<b>8 Chi phí khác</b>	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tiền ăn ca, tiền điện	1.874.014.247	
Chi phí khác		334.464.706
<b>Cộng</b>	<b>1.874.014.247</b>	<b>334.464.706</b>
<b>9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	236.481.520.529	279.990.084.271
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán	14.188.891.232	10.984.368.670
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>14.188.891.232</i>	<i>10.984.368.670</i>
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	222.292.629.298	269.005.715.602
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ	50.008.002	42.208.859
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>4.445</b>	<b>6.373</b>

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	50.008.002	42.208.869
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày		
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ		
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân</b>	<b>50.008.002</b>	<b>42.208.869</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các

**1a Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân

**1b Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tập đoàn bao gồm:

Bên liên quan khác

Mối quan hệ

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam  
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng  
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai  
Công ty TNHH Văn Minh  
*Giao dịch với các bên liên quan khác*  
Giám đốc Công ty TNHH Văn Minh là vợ của  
Giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c. Các giao dịch phát

	Năm nay	Năm trước
<b>Tập đoàn hóa chất</b>		
Tạm ứng cổ tức năm 2014		3.335.150.500
Tiền cổ tức phải trả năm 2015	18.565.715.011	
<b>Công ty TNHH Văn Minh</b>		
Trả Văn Minh tiền mua hàng	12.992.528.352	4.286.069.246
Nhập mua vật tư, đồ thí nghiệm	63.652.234.243	5.284.910.532
Thuế GTGT hàng hóa mua vào	5.987.076.346	511.010.588
Thu tiền hàng	2.832.569.561	

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

## 2 Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là

### 2a Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Lĩnh vực sản xuất bao gồm: sản xuất bột giặt, hóa chất ...
- Lĩnh vực 2: Lĩnh vực cung cấp dịch vụ bao gồm: cung cấp dịch vụ vận chuyển, cho thuê kho
- Lĩnh vực 3: Lĩnh vực thương mại bao gồm: bán hóa chất, bán fero ...

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn

	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>					
<b>Năm nay</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.289.463.501.636	225.855.479.499	106.837.255.280		2.622.156.236.415
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	107.622.843.208		18.933.243.065	(126.556.086.273)	
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp</b>	<b>2.397.086.344.844</b>	<b>225.855.479.499</b>	<b>125.770.498.345</b>	<b>(126.556.086.273)</b>	<b>2.622.156.236.415</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	325.004.566.041	68.016.485.863	26.430.819.392		419.451.871.296
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(173.801.089.655)



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					245.650.781.641
Doanh thu hoạt động tài chính					31.339.328.450
Chi phí tài chính					(18.986.233.693)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết					79.320.273.922
Thu nhập khác					2.306.467.017
Chi phí khác					(1.874.014.247)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(23.291.089.200)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(44.718.984)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>314.420.794.906</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>149.964.497.792</b>		<b>14.218.766.318</b>		<b>164.183.264.110</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>55.210.172.065</b>		<b>15.918.498.313</b>		<b>71.128.670.378</b>
<b>Năm trước</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.283.212.270.880	68.950.168.143	85.584.643.215		2.437.747.082.238
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	117.173.779.699	2.375.774.977	6.920.740.354	(126.470.295.030)	
<b>Tổng doanh thu thuần về</b>	<b>2.400.386.050.579</b>	<b>71.325.943.120</b>	<b>92.505.383.569</b>	<b>(126.470.295.030)</b>	<b>2.437.747.082.238</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	412.401.886.554	7.174.229.932	51.991.199.164		471.567.315.650
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(174.408.214.538)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					297.159.101.112
Doanh thu hoạt động tài chính					96.286.151.583
Chi phí tài chính					(30.604.812.706)
Phần lãi hoặc lỗ trong					49.999.775.618
Thu nhập khác					296.268.155

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Chi phí khác				(334.464.706)
Chi phí thuế thu nhập				(22.306.675.074)
Chi phí thuế thu nhập				(28.093.844)

<b>Lợi nhuận sau thuế thu</b>				<b>390.467.250.138</b>
-------------------------------	--	--	--	------------------------

**Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác**

74.499.325.818	117.793.087	9.068.426.057		83.685.544.962
----------------	-------------	---------------	--	----------------

**Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn**

49.336.878.192	39.422.770	6.122.189.732		55.498.490.693
----------------	------------	---------------	--	----------------

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.280.483.945.060				1.280.483.945.060
Tài sản phân bổ cho bộ phận	36.699.622.230		1.712.578.910		38.412.201.140
Tài sản không phân bổ theo bộ phận					672.743.062.960
<b>Tổng tài sản</b>					<b>1.991.639.209.160</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	116.838.061.943				116.838.061.943
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	357.877.039.382	35.304.555.095	16.700.244.659		409.881.839.136
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					106.066.561.946
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>632.786.463.025</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.392.564.158.390				1.392.564.158.390
Tài sản phân bổ cho bộ phận	11.651.034.213	401.905.519	491.776.777		12.544.716.509
Tài sản không phân bổ theo bộ phận					429.427.830.689
<b>Tổng tài sản</b>					<b>1.834.536.705.588</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	122.042.191.221				122.042.191.221
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	347.928.571.900	10.507.009.725	13.041.863.461		371.477.445.086
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					147.011.808.389

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tổng nợ phải trả

640.531.444.696

**2b Thông tin về khu vực địa lý**

Hoạt động của Tập đoàn được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực ngoài nước

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của

**Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Khu vực trong nước	1.527.381.620.685	963.031.957.301
Khu vực nước ngoài	1.094.774.615.730	1.474.634.424.937
<b>Cộng</b>	<b>2.622.156.236.415</b>	<b>2.437.666.382.238</b>

**3 Quản lý rủi ro tài chính**

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị

**3a Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng, cho

*Phải thu khách hàng*

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập

*Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng được

*Các khoản cho vay*

Tập đoàn cho các công ty con và các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Các đơn vị và cá nhân này đều có

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<b>Chưa qua hạn</b>	<b>Chưa qua hạn</b>	<b>Đã qua hạn</b>	<b>Đã qua hạn</b>	<b>Cộng</b>
	<i>hơn hoặc bằng</i>	<i>nhưng không</i>	<i>nhưng không</i>	<i>và/hoặc bị giảm giá</i>	
<b>Số cuối kỳ</b>					
đương tiền	78.837.628.348				78.837.628.348
Các khoản cho vay	296.505.960.187				296.505.960.187
Phải thu khách hàng	151.336.186.928			744.304.456	152.080.491.384
Các khoản phải thu khác	1.386.620.091				1.386.620.091
<b>Cộng</b>	<b>528.066.395.554</b>			<b>744.304.456</b>	<b>528.810.700.010</b>
<b>Số đầu năm</b>					
đương tiền	10.914.548.041				10.914.548.041
Phải thu khách hàng	130.819.109.694			744.304.456	131.563.414.150
Các khoản cho vay	368.035.677.625				368.035.677.625
Các khoản phải thu khác	70.576.898.309				70.576.898.309
<b>Cộng</b>	<b>580.346.233.669</b>			<b>744.304.456</b>	<b>581.090.538.125</b>

**3b Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời

	Từ 1 năm trở	Trên 1 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay và nợ	296.981.061.905			296.981.061.905
Phải trả người bán	160.645.913.072			160.645.913.072
Các khoản phải trả khác	2.209.757.299			2.209.757.299
<b>Cộng</b>	<b>459.836.732.276</b>			<b>459.836.732.276</b>

  

	Từ 1 năm trở	Trên 1 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	332.673.654.018			332.673.654.018
Phải trả người bán	116.999.723.630			116.999.723.630
Chi phí phải trả	9.517.877.006			9.517.877.006
Các khoản phải trả khác	2.964.176.982			2.964.176.982
<b>Cộng</b>	<b>462.155.431.636</b>			<b>462.155.431.636</b>

Ban Giám đốc Công ty mẹ cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh

### 3c Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến đổi do sự biến động của các yếu tố thị trường. Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá

#### Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến đổi do sự biến động của tỷ giá hối đoái. Tập đoàn nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản phải trả ngoại tệ.

#### Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu

### 3d Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác.

## 4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	78.837.628.348	10.914.548.041	78.837.628.348	10.914.548.041
Phải thu khách hàng	152.080.491.384	131.563.414.150	152.080.491.384	131.563.414.150
Các khoản cho vay	296.505.960.187	368.035.677.625	296.505.960.187	368.035.677.625
Phải thu khác	1.386.620.091	70.576.898.309	1.386.620.091	70.576.898.309
<b>Cộng</b>	<b>528.810.700.010</b>	<b>581.090.538.125</b>	<b>528.810.700.010</b>	<b>581.090.538.125</b>

### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay và nợ	296.981.061.905	332.673.654.018	296.981.061.905	332.673.654.018
Phải trả người bán	160.645.913.072	116.999.723.630	160.645.913.072	116.999.723.630



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Chi phí phải trả		9.517.877.006		9.517.877.006
Các khoản phải trả khác	2.209.757.299	2.964.176.982	2.209.757.299	2.964.176.982
<b>Cộng</b>	<b>459.836.732.276</b>	<b>462.155.431.636</b>	<b>459.836.732.276</b>	<b>462.155.431.636</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Lập ngày 20 tháng 01 năm 2017

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Tổng giám đốc



Đào Hữu Huyền

